

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/2026/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Quảng Ngãi; nội dung, hình thức thông tin, mức độ ưu tiên của bản tin; việc đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an ninh mạng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia việc quản lý, vận hành, duy trì, phát triển và bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin nguồn tỉnh) là hệ thống được thiết lập để tổ chức hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sản xuất, biên tập bản tin, tiếp nhận thông tin từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin nguồn trung ương) phát, đăng tải trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện thông tin cơ sở khác trên địa bàn tỉnh. Quản lý, theo dõi, giám sát trạng thái hoạt động của các cụm thu phát thanh, bảng tin điện tử công cộng và tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn.

2. Đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn tỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý) là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin cơ sở).

3. Đơn vị vận hành, kết nối và đảm bảo an toàn thông tin Hệ thống thông tin nguồn tỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị vận hành) là cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ vận hành hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

4. Tài khoản truy cập hệ thống bao gồm: tên (username) và mật khẩu (password) cấp cho cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

5. Trong phạm vi Quy chế này, biên tập bản tin bao gồm biên tập bản tin phát thanh để phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; biên tập bản tin để đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh được quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin theo các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an ninh mạng, quản lý dữ liệu trên môi trường mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin nguồn kịp thời, chính xác cho hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng.

3. Thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin nguồn tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

5. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành, kết nối và nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn tỉnh đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Các hành vi không được phép thực hiện trong quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. Sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh vào mục đích chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Truy nhập Hệ thống thông tin nguồn tỉnh bằng tài khoản của người khác hoặc để người khác sử dụng tài khoản của mình để truy cập vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

3. Cung cấp tài khoản hoặc để lộ tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

4. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép việc truyền, gửi và nhận dữ liệu qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

5. Phát tán virus lên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh nhằm mục đích thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh cho các đối tượng cá nhân, tổ chức không liên quan.

6. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn trung ương và các hệ thống khác (nếu có) thông qua nền

tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, để bảo đảm cơ quan, đơn vị, cá nhân có thể tìm kiếm, sử dụng thông tin về lĩnh vực thông tin cơ sở.

2. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều với cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng theo yêu cầu tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương II

QUY ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN TỈNH

Điều 7. Quy định đối với đơn vị quản lý

1. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc phụ trách việc quản trị nội dung, sử dụng các chức năng của phần mềm phục vụ hoạt động nghiệp vụ và duy trì, giám sát hoạt động, bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn tỉnh hoạt động liên tục 24/7 (trừ trường hợp bất khả kháng), không bị gián đoạn, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đơn vị vận hành trong việc triển khai các hoạt động bảo đảm an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh; kết nối Hệ thống thông tin nguồn tỉnh với các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu.

3. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh quyết định bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật, áp dụng các công nghệ số mới cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 8. Quy định đối với đơn vị vận hành

1. Trực tiếp tổ chức vận hành hệ thống theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh; giám sát, duy trì hoạt động ổn định, có phương án dự phòng để bảo đảm hệ thống hoạt động 24/7 (trừ trường hợp bất khả kháng) và phối hợp triển khai kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu của đơn vị quản lý.

2. Quy định về tạm ngừng cung cấp dịch vụ:

a) Đối với bảo trì, nâng cấp định kỳ: Đơn vị vận hành phải thông báo bằng văn bản cho Đơn vị quản lý trước tối thiểu 48 giờ để phối hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Không thực hiện bảo trì, nâng cấp định kỳ vào các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh.

b) Đối với xử lý khẩn cấp: Trong trường hợp phát hiện lỗi hỏng bảo mật nghiêm trọng, tấn công mạng hoặc lỗi nghiệp vụ gây ngưng trệ hệ thống, đơn vị vận hành thông báo khẩn bằng hình thức gọi điện trực tiếp cho đơn vị quản lý biết, đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục ngay lập tức hoặc tạm ngừng

kết nối đối với các thiết bị đầu cuối (cụm loa, bảng tin) có dấu hiệu bị chiếm quyền điều khiển để bảo vệ an toàn cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh. Sau khi xử lý, phải gửi báo cáo nhanh trong vòng 24 giờ và báo cáo chi tiết nguyên nhân, kết quả xử lý trong vòng 48 giờ cho Đơn vị quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, kiểm thử hoặc vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật hệ thống truyền thanh cấp xã công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và các hệ thống thông tin khác trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

Điều 9. Quy định đối với người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh

1. Các cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy chế này được cấp tài khoản để truy cập, thực hiện các chức năng nghiệp vụ của hệ thống theo phân công và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý về các vấn đề liên quan đến nội dung được phân công trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

2. Người sử dụng được cấp tài khoản truy cập hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, yêu cầu, quản lý tài khoản theo các quy định. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy nhập, không chia sẻ mật khẩu với người khác; đăng xuất hệ thống khi không sử dụng.

3. Người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh thực hiện sản xuất, biên tập bản tin, tiếp nhận thông tin từ Hệ thống thông tin nguồn trung ương phát, đăng tải trên hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng và các phương tiện thông tin cơ sở khác trên địa bàn. Quản lý, theo dõi, giám sát trạng thái hoạt động của các cụm thu phát thanh, bảng tin điện tử công cộng và tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn.

4. Người quản trị thực hiện tạo tài khoản trên hệ thống và phân quyền cho người sử dụng tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi dữ liệu đơn vị và gửi lại thông tin tài khoản, mật khẩu tới cá nhân qua hình thức văn bản hoặc email công vụ.

5. Người quản trị có quyền khóa quyền truy cập của người sử dụng tài khoản trong trường hợp người sử dụng tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

6. Trường hợp người sử dụng tài khoản thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, nghỉ việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho đơn vị quản lý để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản theo quy định. Thời gian gửi thông báo tương ứng với thời gian ban hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân.

7. Việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản phải được sự phê duyệt của lãnh đạo phụ trách về hoạt động của hệ thống tại báo cáo đề xuất việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản.

8. Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm đơn vị quản lý, vận hành nhận được đề nghị.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN

Điều 10. Nội dung thông tin

1. Thông tin đột xuất.
2. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.
3. Thông tin về các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và của địa phương.
4. Thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, cấp xã.
5. Thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị liên quan trực tiếp đến cơ sở.
6. Thông tin về kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam nói chung, người Quảng Ngãi nói riêng.
7. Thông tin về tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi.
8. Thông tin về hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
9. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến.

Điều 11. Hình thức thông tin

1. Hình thức bản tin được phát trên hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là các loại bản tin (file mp3, wav), bản tin âm thanh tiếp sóng dưới dạng luồng số hóa (streaming).
2. Hình thức bản tin được đăng tải lên bảng tin điện tử công cộng là các loại bản tin dạng video, chữ viết, hình ảnh, các bản tin video tiếp sóng dưới dạng luồng số hóa (streaming).

Điều 12. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn tỉnh gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng các loại bản tin với mức độ ưu tiên từ thấp đến cao như sau:

1. Bản tin thông thường: Bản tin được gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng để địa phương chủ động lựa chọn phát, đăng tải theo lịch cố định.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được gửi đến hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng để địa phương phát, đăng tải khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp bản tin ưu tiên gửi đến trùng với lịch phát, đăng tải bản tin ưu tiên của cấp xã, địa phương có thể chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Bản tin khẩn cấp: Bản tin được gửi hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng để phát, đăng tải ngay trong các tình huống khẩn cấp có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương... Bản tin yêu cầu phát trong trường hợp khẩn cấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

BẢO ĐẢM HẠ TẦNG KỸ THUẬT, AN NINH MẠNG

Điều 13. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh có trách nhiệm bảo đảm điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện việc kết nối, trao đổi dữ liệu và sử dụng các chức năng của hệ thống được hiệu quả, thông suốt, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 14. Xử lý sự cố kỹ thuật

1. Cá nhân tham gia Hệ thống thông tin nguồn tỉnh khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị hoặc đơn vị quản lý, đơn vị vận hành hệ thống để được hướng dẫn và xử lý khắc phục sự cố kịp thời.

2. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và khắc phục các sự cố về kỹ thuật và lỗi trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh. Thời gian tối đa thực hiện khắc phục sự cố không quá 24 giờ.

Điều 15. Bảo đảm an ninh mạng

1. Định kỳ hàng năm, đơn vị vận hành hệ thống phối hợp với đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng và ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

2. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm hoạt động an toàn cho hệ thống, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại hoạt động tấn công gây mất an toàn cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục.

3. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành thường xuyên giám sát, theo dõi hệ thống trên thiết bị bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

4. Đơn vị vận hành có quyền áp dụng các biện pháp chặn lọc lưu lượng, thay đổi cấu hình bảo mật để ứng phó với các cuộc tấn công mạng mà không cần chờ phê duyệt bằng văn bản nếu sự cố đó đe dọa đến sự toàn vẹn của dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh; đồng thời phải thông báo ngay cho đơn vị quản lý sau khi thực hiện.

5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

6. Cá nhân tham gia Hệ thống thông tin nguồn tỉnh phải tuân thủ quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống phải kịp thời báo cáo cho đơn vị quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tài khoản quản trị, tài khoản có quyền cao nhất và các tài khoản truy cập hệ thống phải thay đổi mật khẩu định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần; mật khẩu phải bảo đảm độ phức tạp theo quy định về an toàn thông tin. Việc bàn giao, tiếp nhận tài khoản quản trị hoặc tài khoản có quyền cao phải được lập thành biên bản hoặc thực hiện bằng hình thức có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý. Người sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật và sử dụng tài khoản đúng phạm vi được phân quyền.

9. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh phải áp dụng cơ chế xác thực đa yếu tố đối với tài khoản quản trị, tài khoản có quyền cao và các tài khoản truy cập từ môi trường mạng Internet. Đơn vị quản lý, đơn vị vận hành hệ thống chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, duy trì và kiểm tra định kỳ việc áp dụng cơ chế xác thực đa yếu tố nhằm bảo đảm an toàn thông tin và phòng ngừa nguy cơ truy cập trái phép vào hệ thống.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Trực tiếp quản lý Hệ thống thông tin nguồn tỉnh để quản lý hoạt động thông tin cơ sở xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh. Bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin nguồn trung ương được thông suốt, liên tục trong việc quản lý, chia sẻ thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc và đơn vị được giao vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đầu tư, phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Hệ thống thông tin nguồn

tình khi cần thiết.

4. Hằng năm đề xuất kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật

5. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến người được cấp tài khoản truy cập hệ thống.

6. Phân công người chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin thực hiện quyền quản trị hệ thống; người trực tiếp theo dõi, tiếp nhận và sử dụng các bản tin trên hệ thống.

Điều 17. Công an tỉnh

1. Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý những hành vi vi phạm an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

2. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị tham gia quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; định kỳ hàng năm triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống.

Điều 18. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao theo quy định.

Điều 20. Các sở, ban, ngành tỉnh

1. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong cung cấp các thông tin liên quan để xây dựng các bản tin, đăng phát trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, phục vụ công tác tuyên truyền trên các hình thức thông tin cơ sở có kết nối Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

2. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sử dụng hệ thống để cung cấp thông tin cơ sở thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin đầu mối người sử dụng, bảo đảm sử dụng hệ thống theo quy định.

Điều 21. UBND các xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm kết nối hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, bảo đảm duy trì hoạt động xuyên suốt, ổn định.

2. Cung cấp thông tin người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tạo lập và cấu hình tài khoản trên hệ thống theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.

4. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong việc cung cấp, đăng tải trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, đồng thời theo dõi, quản lý hệ thống truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng bảo đảm việc đăng phát thông tin đúng quy định, kịp thời.

5. Tổng hợp báo cáo định kỳ về nghiệp vụ sản xuất nội dung và công tác vận hành kỹ thuật trên hệ thống, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 22. Đơn vị vận hành

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý hệ thống về các vấn đề liên quan đến hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động liên quan đến công tác vận hành, duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh và đề xuất, triển khai các giải pháp khắc phục kịp thời.

3. Khi thực hiện nâng cấp, bảo trì Hệ thống thông tin nguồn tỉnh phải thông báo kế hoạch triển khai đến các đơn vị liên quan chậm nhất 48 giờ trước khi tiến hành, thông qua hình thức thông báo phù hợp.

Điều 23. Trách nhiệm của người quản trị hệ thống

1. Tài khoản quản trị cần có định danh duy nhất và gắn với trách nhiệm cá nhân, không dùng chung tài khoản quản trị.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản trị hệ thống; định kỳ phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để báo cáo đơn vị quản lý về tình hình hoạt động của hệ thống và các vấn đề mới phát sinh.

3. Phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị nếu vi phạm làm mất an toàn hệ thống.

4. Tham mưu, đề xuất với đơn vị quản lý về phương án kỹ thuật, công nghệ, các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, phát triển chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống.

5. Có quyền từ chối thực hiện các yêu cầu can thiệp vào cơ sở dữ liệu hệ thống mà không có quy trình phê duyệt hoặc ý kiến từ cấp có thẩm quyền để đảm bảo tính toàn vẹn về mặt pháp lý của dữ liệu.

6. Việc cấp phát, bàn giao, tiếp nhận, thu hồi tài khoản quản trị phải được ghi nhận, lưu vết và gắn với trách nhiệm của cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của người sử dụng

1. Sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh theo quyền hạn được phân công, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
2. Cá nhân có trách nhiệm bàn giao lại tài khoản do mình quản lý trên hệ thống cho cơ quan, đơn vị trước khi nghỉ việc, chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.
3. Cá nhân sử dụng hệ thống phải bảo vệ mật khẩu tài khoản được cấp và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị về hành vi, nội dung, thông tin được trao đổi từ tài khoản hệ thống của cá nhân.
4. Người sử dụng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần; không sử dụng chung tài khoản; không chia sẻ tài khoản, mật khẩu hoặc mã xác thực cho tổ chức, cá nhân khác dưới bất kỳ hình thức nào.
5. Người sử dụng phải thực hiện xác thực đa yếu tố (MFA/2FA) đối với tài khoản được cấp khi hệ thống có hỗ trợ hoặc theo yêu cầu của đơn vị quản lý, đơn vị vận hành hệ thống. Khi tiếp nhận tài khoản từ cơ quan, đơn vị quản lý hoặc người bàn giao trước đó, cá nhân sử dụng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu ngay trong lần đăng nhập đầu tiên và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản trong phạm vi được phân quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của đơn vị phát triển hệ thống

1. Thực hiện phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống thông tin nguồn tỉnh theo yêu cầu của đơn vị quản lý hệ thống và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.
2. Phối hợp với đơn vị quản lý, đơn vị vận hành trong việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; rà soát, xử lý lỗ hổng bảo mật; khắc phục sự cố kỹ thuật phát sinh liên quan đến phần mềm, cơ sở dữ liệu và các chức năng của hệ thống.
3. Bảo đảm tính tương thích, ổn định của hệ thống khi triển khai các chức năng, tính năng mới; không làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác, vận hành hệ thống.
4. Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn vận hành và các thông tin cần thiết phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác hệ thống theo quy định.
5. Thực hiện lưu vết, kiểm soát và bảo mật thông tin trong quá trình truy cập, hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định./.